TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2017/HS-ST Ngày: 14-11-2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng

Ông Phạm Văn Xum

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Mai -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXX-HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Thạch T (tên gọi khác: H), sinh năm 1987 tại tỉnh V; Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã T, huyện N, tỉnh V; Chổ ở: khu phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thạch U và bà Trương Thị O; vợ: chưa có; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt (bắt truy nã) ngày 11-7-2017, tạm giữ ngày 12-7-2017, chuyển tạm giam ngày 15-7-2017, "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Biên P - Luật sư - Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, "có mặt".

- *Bị hại:* Ông Hồ Văn H, sinh năm: 1982, "có mặt"

Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Âu Ngọc L, sinh năm: 1963, "vắng mặt"

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1944, "vắng mặt"

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Ông Đặng Thành Q, sinh năm: 1991, "vắng mặt"

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Ông Trần Văn H, sinh năm: 1982, "vắng mặt"

Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 19-5-2016, Thạch T cùng ông Nguyễn Văn K, Trần Văn H, Đặng Thanh Q và Hồ Văn H uống rượu tại nhà ông K thuộc khu phố T, thị trấn H, huyện Đ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, giữa Thạch T và ông Hồ Văn H xảy ra mâu thuẫn, H dùng tay đấm vào mặt T một cái, T bỏ về xưởng cá nhà ông Triệu Đình T và bà Âu Ngọc L (gần nhà ông K) lấy 01 đoạn gỗ dài khoảng nữa sải tay quay lại đánh H. T đi từ phía sau và nói "sao lúc nãy đánh tôi" đồng thời hai tay cầm đoạn gỗ lên cao đánh H, vừa lúc H quay lại thì bị T đánh vào đính phải đầu gây thương tích (BL 99 -105).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn gỗ chiều dài 70cm, chiều rộng 4,5cm, chiều cao 2,5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/TgT ngày 05-7-2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương vùng đính phải, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải + nứt xương sọ. Đã điều trị nội khoa. Hiện tại: Không còn máu tụ, đường nứt sọ # 70mm, hội chứng suy nhược (điện não đồ).

2. Về vật gây thương tích và chiều hướng lực tác động: Thương tích kể trên phù hợp được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới từ phải sang trái, lực tác động rất mạnh.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 42% (Bốn mươi hai phần trăm). (BL 42-45).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 25/QĐ-KSĐT ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố Thạch T về "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Bị hại không có ý kiến gì về tội danh của bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại thừa nhận có một phần lỗi là dùng tay đấm vào mặt của bị cáo trước, do có uống rượu nên bị cáo không kìm chế được mới dùng cây đánh bị hại gây thương tích. Nay, bị cáo cũng đã ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Qua tìm hiểu được biết gia đình bị cáo rất khó khăn nên bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 31.000.000đồng gồm: chi phí điều trị thương tích là 17.500.000đồng và thu nhập thực tế bị mất 02 tháng là 13.500.000đồng.

Quá trình điều tra Thạch T bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ra quyết định truy nã. Ngày 11-7-2017, Thạch T bị bắt giữ theo quyết định truy nã. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại nên đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Âu Ngọc L không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền mà bà L đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm. Vì vậy, cần căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 26-6-2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo khi lượng hình theo tinh thần quy định của khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những phân tích và cơ sở pháp lý nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Thạch T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Thạch T mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gỗ chiều dài 70cm, chiều rộng 4,5cm, chiều cao 2,5cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 31.000.000đồng, đã bồi thường 6.000.000đồng, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 25.000.000đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh như cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Mặc khác, bị cáo là người dân tộc Khơme, trình độ học vấn thấp nên tầm nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung ý kiến gì thêm. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự vì khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã dùng cây đánh vào đầu của bị hại, đây là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, khi tác động vào có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại, tỷ lệ thương tật gây ra cho bị hại là 42% và sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn một thời gian dài gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó không có căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Thạch T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây tổn hại sức khỏe cho bị hại nên xin lỗi bị hại. Bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Âu Ngọc L và những người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Do có mâu thuẫn trong lúc uống rượu nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19-5-2016 tại nhà ông Nguyễn Văn K thuộc khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, bị cáo đã có hành vi dùng 01 đoạn gỗ chiều dài 70cm, chiều rộng 4,5cm, chiều cao 2,5cm đánh vào đầu ông Hồ Văn H gây thương tích tỷ lệ 42%.

[4] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định pháp y, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã dùng 01 đoạn gỗ có chiều dài 70cm, chiều rộng 4,5cm, chiều cao 2,5cm là vật cứng, chắc đây là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự, tỷ lệ thương tật của bị hại trên 31% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực để điều khiển và nhận thức hành vi của mình, bị cáo phải nhận thức được rằng việc dùng cây đánh vào đầu của bị hại thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của họ, song do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo là gây nguy

hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nói riêng mà toàn xã hội nói chung, đồng thời sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra. Chính vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cũng cần xem xét bị cáo là người dân tộc Khơme, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ một phần lỗi của bị hại là dùng tay đấm vào mặt bị cáo trước và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi lượng hình theo tinh thần Bộ luật Hình sự năm 2015 thấy rằng: Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 26-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội "Cố ý gây thương tích" với khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm (khung hình phạt nhẹ hơn khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999). Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thấy rằng: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đối chiếu các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường dân sự số tiền 60.500.000đồng, gồm: Chi phí điều trị thương

tích, thu nhập thực tế bị mất 03 tháng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền xe đi lại, tiền tái khám + citi + emray và tiền thuốc mua bên ngoài không theo chỉ định của bác sĩ và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 31.000.000đồng gồm: Chi phí điều trị thương tích là 17.500.000đồng và thu nhập thực tế bị mất 02 tháng là 13.500.000đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại, xét sự thỏa thuận này tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bà Âu Ngọc L đã bồi thường cho bị hại số tiền là 6.000.000đồng. Như vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đồng.

Bà Âu Ngọc L không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 6.000.000đồng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[11] Về xử lý vật chứng: Đoạn gỗ chiều dài 70cm, chiều rộng 4,5cm, chiều cao 2,5cm là hung khí gây án nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận nên theo quy định của pháp luật bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Thạch T (tên gọi khác: H) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Thạch T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 11 tháng 7 năm 2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo Thạch T phải bồi thường cho bị hại Hồ Văn H số tiền là 31.000.000đồng (Ba mươi mốt triệu đồng), đã bồi thường 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông H số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luận dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn gỗ chiều dài 70cm, chiều rộng 4,5cm, chiều cao 2,5cm.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-10-2017).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Thạch T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung